BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Y tế đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (sau đây xin gọi tắt là dự thảo Luật). Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá đã được Quốc hội thông qua vào ngày 18 tháng 6 năm 2012. Luật có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2013. Trong 13 năm triển khai, việc thực thi Luật đã đạt được nhiều quả tích cực trong việc giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá, giúp môi trường sống và làm việc của người dân được cải thiện hơn, tránh được những yếu tố nguy cơ gây hại cho sức khoẻ, giảm bệnh tật, tử vong, góp phần vào công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân nói chung.

Bên cạnh kết quả đạt được, qua rất nhiều nỗ lực trong công tác phòng, chống tác hại thuốc lá, tỷ lệ sử dụng thuốc lá điếu có giảm nhưng còn chậm. Sự xuất hiện của thuốc lá điện tử (TLĐT), thuốc lá nung nóng (TLNN) gây hấp dẫn đối với thanh thiếu niên làm gia tăng số người hút mới. Trước tình hình đó Đảng, nhà nước và xã hội đặt ra yêu cầu phải thực hiện các biện pháp mạnh mẽ, cấm toàn diện TLĐT, TLNN; tăng cường công tác phòng bệnh, kiểm soát tốt hơn các yếu tố nguy cơ gây bệnh, bảo vệ nòi giống và sự phát triển thể lực, sức khoẻ người dân. Qua 13 năm thi hành, Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá cũng đã bộc lộ một số những bất cập, hạn chế cần sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp, đáp ứng tốt hơn yêu cầu kiểm soát tác hại thuốc lá, cụ thể:

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực và đạt kết quả ban đầu trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá, Việt Nam vẫn là một trong 15 quốc gia có tỉ lệ nam giới trưởng thành hút thuốc lá nhiều nhất trên thế giới và đứng thứ 3 trong khu

vực ASEAN.

Hút thuốc lá gây ra nhiều bệnh mạn tính và nan y; là nguyên nhân gây tử vong hàng đầu, nhưng hoàn toàn có thể phòng tránh được. Tại Việt Nam, số người tử vong có nguyên nhân từ hút thuốc lá ước tính lên đến 100.000 người mỗi năm và thiệt hại kinh tế trực tiếp và gián tiếp từ bệnh tật, tử vong, chi phí cho hút thuốc lá lên đến hàng trăm tỷ đồng. Bên cạnh tác hại về sức khoẻ, thuốc lá còn gây ra tổn thất về kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội và môi trường.

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã có những chỉ đạo về chủ trương, đường lối trong nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, đặc biệt chú trọng đến công tác phòng bệnh, trong đó yêu cầu kiểm soát tốt hơn, giảm các yếu tố nguy cơ như thuốc lá, rượu bia và các chất gây nghiện, có tác hại đối với sức khoẻ như:

- Nghị quyết 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành trung ương Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đưa ra mục tiêu cụ thể đến năm 2025 *"Tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khoẻ đạt tối thiểu 67 năm"*, đến năm 2030 *" Tuổi thọ trung bình khoảng 75 tuổi, số năm sống khoẻ đạt tối thiểu 68 năm*", bên cạnh đó, *"thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm tiêu thụ rượu, bia, thuốc lá."*.

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị ban hành về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030: *"Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí..."*

- Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội đã ban hành về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV. Tại Nghị quyết có nội dung "*Quốc hội thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025"*.

Tình hình, xu hướng của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới cũng liên tục có những tiến triển tích cực trong công tác kiểm soát thuốc lá, thực thi những biện pháp ngày càng chặt chẽ hơn như cấm các sản phẩm thuốc lá mới, hạn chế tác động, can thiệp của doanh nghiệp thuốc lá trong xây dựng và thực thi chính sách. Nhờ đó, hiệu quả đã được minh chứng một cách rõ rệt trong giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá, phơi nhiễm với khói thuốc lá và cải thiện môi trường sống.

Trong bối cảnh và tình hình đó, Bộ Y tế được giao xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá nhằm thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, đáp ứng yêu cầu tăng cường kiểm soát thuốc lá trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

- Thực hiện rà soát các thủ tục hành chính (TTHC) dự kiến ban hành mới, TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong dự án Luật. Nghiên cứu, xem xét

về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của TTHC cũng như tính các chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC để cân nhắc, lựa chọn phương án, giải pháp tối ưu cho việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung TTHC.

- Rà soát nội dung dự án Luật, xác định các nội dung phân quyền, phân cấp trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng bệnh. Việc phân quyền, phân cấp phải bảo đảm rõ chủ thể, nội dung, phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, công khai theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- Rà soát nội dung dự án Luật, xác định và đánh giá việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, kiểm soát và thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá. Đánh giá tính hiệu quả và khả thi của việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện các TTHC, đảm bảo quy trình hiện đại, đơn giản hóa thủ tục và giảm thiểu chi phí thấp nhất cho tổ chức, cá nhân. Nghiên cứu việc tích hợp các giải pháp công nghệ hiện đại như sử dụng căn cước công dân gắn chíp, ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) trong việc kiểm tra, kiểm soát độ tuổi người mua thuốc lá. Xác định các giải pháp đổi mới sáng tạo trong công tác tuyên truyền thông qua việc tận dụng các nền tảng kỹ thuật số, mạng internet và các phương tiện truyền thông hiện đại nhằm tối ưu hóa khả năng tiếp cận thông tin của cộng đồng.

- Rà soát nội dung dự án Luật, xác định các nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, thực hiện chính sách dân tộc, trên cơ sở đó đánh giá, xem xét yêu cầu về nội dung và trình tự, thủ tục quy định tại Điều 21 Luật Bình đẳng giới, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật liên quan về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Trong quá trình xây dựng các Dự án Luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong giai đoạn hiện nay, Bộ Y tế đã rất quan tâm tới công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát TTHC nhằm tạo thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân trong thực hiện. Theo đó, việc đánh giá các TTHC được thực hiện tập trung vào sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của TTHC; chú trọng vào việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện TTHC phù hợp với trình độ quản lý và điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật của các bên có liên quan, đảm bảo chi phí mà tổ chức, cá nhân phải bỏ ra là thấp nhất.

TTHC liên quan đến phòng chống tác hại của thuốc lá không được quy định trực tiếp trong Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá mà được quy định trong các Nghị định của Chính phủ gồm Nghị định số 67/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 77/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về một số biện pháp phòng, chống tác hại của thuốc lá, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá, Thông tư số của Bộ trưởng Bộ Y

tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá điếu) và các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.

Theo Quyết định số 1201/QĐ-BYT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế, liên quan đến lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế thì hiện nay liên quan đến quản lý phòng chống tác hại của thuốc lá có 04 TTHC. Cụ thể:

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy Xác nhận công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá (1.000056)	Cục Phòng bệnh
2	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá	Cục Phòng bệnh
3	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất)	Cục Phòng bệnh
4	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá	Cục Phòng bệnh

(Ngày 31/12/2025, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư số 51/2025/TT-BYT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá điếu, có hiệu lực từ ngày 14/02/2026, theo đó thủ tục cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá điếu sẽ do Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố thực hiện).

Mặc dù, Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá không quy định thủ tục hành chính nhưng tại khoản 1, khoản 3 Điều 19, khoản 1 Điều 25 có quy định kinh doanh thuốc lá là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Thương nhân bán buôn, bán lẻ phải có Giấy phép mua bán thuốc lá do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Trên cơ sở đó, Nghị định số 67/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định một số thủ tục hành chính như cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá.

Thực hiện chủ trương cắt giảm thủ tục hành chính quy định tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP và Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, Bộ Công Thương đã đề xuất bãi bỏ điều kiện và thủ tục cấp Giấy phép mua bán thuốc lá và giấy phép bán thuốc lá.

Tại Nghị định số 77/2013/NĐ-CP không quy định thủ tục hành chính nào mà

doanh nghiệp, người dân phải thực hiện, chỉ có quy định điều kiện hoạt động của cơ sở cai nghiện, tư vấn cai nghiện thuốc lá là cơ sở phải có văn bản gửi Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ sở hoạt động thông báo về hoạt động cai nghiện, tư vấn cai nghiện thuốc lá của cơ sở.

Tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, thực hiện Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, dự thảo Luật tuy không quy định trực tiếp thủ tục hành chính nhưng đã quy định bãi bỏ điều kiện và giấy phép mua bán thuốc lá, điều kiện tổ chức hoạt động cai nghiện thuốc lá, cụ thể là:

- Bãi bỏ thủ tục hành chính về giấy phép mua bán thuốc lá tại khoản 1, khoản 3 Điều 19.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính về giấy phép bán thuốc lá tại điểm a khoản 1 Điều 25.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính quy định tại khoản 6 Điều 21 Luật PCTHTL "Việc đầu tư sản xuất, gia công thuốc lá để xuất khẩu vượt quá sản lượng được phép sản xuất của cơ sở phải được Bộ trưởng Bộ Công Thương đồng ý bằng văn bản".

- Phân cấp thủ tục hành chính tại khoản 4 Điều 21 Luật PCTHTL (khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật), cụ thể:

"4. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp hoặc hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đối với thuốc lá quy định tại khoản 1a Điều 2 Luật này chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có giấy phép sản xuất thuốc lá sau khi được Bộ trưởng Bộ Công Thương đồng ý bằng văn bản.". Trước đây, thẩm quyền này là Thủ tướng Chính phủ.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính đối với cơ sở cai nghiện thuốc lá tại khoản 2, khoản 4 Điều 17 Luật PCTHTL.

- Bổ sung thủ tục theo quy định tại khoản Điều 1 khoản 10 dự thảo Luật (bổ sung Điều 23a): Cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lào phải xây dựng và thực hiện công bố tiêu chuẩn cơ sở theo pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Tại Báo cáo thẩm định hồ sơ chính sách của Bộ Tư pháp có nêu: quy định cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá phải có giấy phép bán thuốc lá, những cá nhân bán thuốc lá tại cửa hàng, quán nước, quán cà phê, bán hàng rong... mà không có giấy phép như hiện nay phải bị xử lý vi phạm hành chính có thể làm phát sinh thủ tục hành chính cấp giấy phép bán thuốc lá đối với cơ sở bán buôn, cơ sở bán lẻ, cá nhân bán thuốc lá (Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 quy định *doanh nghiệp, đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ thuốc lá phải có giấy phép bán thuốc lá theo quy định của Chính phủ.*

Tuy nhiên, tại dự thảo Luật hiện tại đã bỏ cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá phải có giấy phép bán thuốc lá nên ý kiến trên không còn áp dụng, đây là nội dung thay đổi so với hồ sơ xây dựng chính sách mà Bộ Tư pháp đã thẩm định.

2. Việc phân cấp, phân quyền trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

chủ yếu sửa đổi các quy định liên quan đến quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, quy định cấm như: bổ sung giải thích từ ngữ đối với thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá mới khác và các thiết bị đi kèm; bổ sung quy cấm quảng cáo, khuyến mại, bổ sung quy định người chịu trách nhiệm tại điểm bán của cơ sở bán buôn, cơ sở bán lẻ thuốc lá phải treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi; cơ sở bán lẻ, điểm bán lẻ thuốc lá không được trưng bày thuốc lá, vỏ bao thuốc lá, tên, nhãn hiệu của bất kỳ sản phẩm thuốc lá nào tại điểm bán; … và một số quy định về giải pháp kiểm soát thuốc lá khác.

Về nội dung liên quan đến phân cấp, phân quyền: Tại Khoản 4 Điều 21 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định "Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp sản xuất thuốc lá chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có giấy phép sản xuất thuốc lá sau khi được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bằng văn bản". Tuy nhiên, nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ trong việc đồng ý bằng văn bản đối với hợp đồng nhượng quyền sở hữu công nghiệp sản xuất thuốc lá được thực hiện tại doanh nghiệp đã có Giấy phép sản xuất thuốc lá do Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định 146/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 (văn bản hết hiệu lực: 01/03/2027). Do đó để bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật cũng như đẩy mạnh việc phân cấp, dự thảo Luật đã sửa đổi khoản 4 Điều 21 như sau:

"*4. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp hoặc hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đối với thuốc lá thuốc lá quy định tại khoản 1a Điều 2 Luật này chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có giấy phép sản xuất thuốc lá sau khi được Bộ trưởng Bộ Công Thương đồng ý bằng văn bản.*".

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

3.1. Đánh giá các quy định trong dự thảo văn bản tạo thuận lợi cho việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Luật đã chủ động tích hợp các giải pháp công nghệ hiện đại vào công tác quản lý và kiểm soát tác hại thuốc lá, cụ thể là việc sửa đổi Điều 25 quy định cơ sở bán lẻ phải kiểm tra căn cước công dân gắn chíp hoặc ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để xác thực độ tuổi người mua trong trường hợp có nghi ngờ. Quy định này tạo cơ sở pháp lý vững chắc để thay thế các biện pháp kiểm tra thủ công bằng công nghệ số, giúp tăng tính chính xác và hiệu quả trong việc thực hiện lệnh cấm bán thuốc lá cho người dưới 18 tuổi. Đồng thời, dự thảo cũng định hướng phát triển các hình thức tuyên truyền, giáo dục trên nền tảng kỹ thuật số và mạng internet nhằm tối ưu hóa khả năng tiếp cận cộng đồng.

3.2. Yêu cầu về thể chế, hạ tầng, nhân lực, đổi mới sáng tạo, an toàn thông tin

- Về thể chế: Cần hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết để hướng dẫn việc kết nối và khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ việc kiểm

tra độ tuổi tại các điểm bán

- Về hạ tầng: Yêu cầu các điểm kinh doanh thuốc lá thông thường phải có trang thiết bị phù hợp (máy quét hoặc ứng dụng di động) để đọc thông tin từ CCCD gắn chíp hoặc VneID. Đồng thời, hạ tầng thông tin tại các vùng sâu, vùng xa cần được cải thiện để xóa bỏ rào cản trong việc tiếp cận các chính sách phòng, chống tác hại thuốc lá.

- Về nhân lực: Cần tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức quản lý nhà nước và đào tạo cho người chịu trách nhiệm tại các điểm bán về kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ số trong kiểm soát bán lẻ.

- Về an toàn thông tin: Việc khai thác dữ liệu định danh quốc gia phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo mật thông tin cá nhân của người dân khi thực hiện kiểm tra tại điểm bán.

3.3. Nội dung ứng dụng, thúc đẩy, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trên cơ sở dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tối đa hóa ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông chính sách, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá, giám sát điểm bán lẻ, phát hiện, thống kê hành vi vi phạm. Đổi mới sáng tạo trong phương thức giám sát, thanh tra thông qua việc sử dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại để phát hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tác hại thuốc lá.

3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc triển khai thi hành các quy định về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thực tiễn

Sự khác biệt vùng miền: Tại các tỉnh miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hạ tầng thông tin hạn chế và rào cản ngôn ngữ có thể làm giảm hiệu quả của các biện pháp truyền thông số

Sự can thiệp của ngành công nghiệp: Lợi ích thương mại từ ngành công nghiệp thuốc lá có thể gây ảnh hưởng đến quá trình xây dựng và thực thi các chính sách bảo vệ sức khỏe cộng đồng dựa trên bằng chứng khoa học

- Trình độ tiếp cận công nghệ: Năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở và thói quen sử dụng công nghệ của các hộ kinh doanh nhỏ lẻ ảnh hưởng trực tiếp đến tính khả thi của quy định kiểm tra VNeID

3.5. Cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện

- Bộ Y tế chủ trì phối hợp với Bộ Công an trong việc tích hợp dữ liệu định danh phục vụ kiểm soát bán lẻ và phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để triển khai các chiến dịch truyền thông trên nền tảng số.

- Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm triển khai và phổ biến các quy định mới đến từng cơ sở kinh doanh tại địa phương, đảm bảo sự đồng bộ trong ứng dụng công nghệ.

3.6. Nguồn lực thực hiện

- Kinh phí: Dự kiến bố trí khoảng 2-3 tỷ đồng trong giai đoạn đầu triển khai để tổ chức tập huấn, xây dựng tài liệu và thực hiện truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số.

- Nguồn vốn: Được đảm bảo từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, Quỹ Phòng bệnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới trong xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

Việc thực hiện quy trình, thủ tục lồng ghép bình đẳng giới trong dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, phù hợp với đặc thù mỗi giới, bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ trong thực hiện quyền được chăm sóc bảo vệ sức khoẻ.

Căn cứ quy định tại Điều 21 Luật bình đẳng giới, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Y tế thực hiện đánh giá vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật như sau:

4.1. Xác định nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới hoặc vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới.

Trong Luật Bình đẳng giới được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006 đã quy định tại khoản 1 Điều 17 về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế có quy định:

1. Nam, nữ bình đẳng trong tham gia các hoạt động giáo dục, truyền thông về chăm sóc sức khỏe, sức khoẻ sinh sản và sử dụng các dịch vụ y tế.

Trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình. Bình đẳng giới được thể hiện trong tất cả các lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, lao động, y tế… Trong lĩnh vực y tế, bình đẳng giới liên quan đến quyền được chăm sóc sức khoẻ, sử dụng các dịch vụ y tế và hoạt động giáo dục, truyền thông về chăm sóc sức khoẻ.

Sử dụng thuốc lá là một yếu tố nguy cơ gây bệnh tật và gây hại đến sức khoẻ. Do đó, phòng, chống tác hại của thuốc lá có mối quan hệ trực tiếp đến vấn đề chăm sóc sức khoẻ cộng đồng. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá đưa ra các biện pháp phòng, chống tác hại của thuốc lá và những biện pháp này ở một khía cạnh nhất định sẽ góp phần thúc đẩy bình đẳng giới trong quyền được bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ cũng như việc bình đẳng trong giáo dục, truyền thông và tiếp cận thông tin về chăm sóc sức khoẻ.

Tại Việt Nam, tỷ lệ sử dụng thuốc lá có sự chệnh lệch khá lớn giữa nam và nữ. Theo số liệu từ nghiên cứu STEPS 2021 của WHO, tỷ lệ hút thuốc lá nam giới là 41.1% và nữ giới là 0.6 %. Theo quan niệm Á Đông, việc nam giới sử dụng thuốc lá được coi là hành vi thể hiện nam tính, như một biện pháp giảm căng thẳng vì vẫn coi công việc của nam giới nặng nhọc hơn, cần tập trung hơn nữ giới, trong khi nữ giới hút thuốc lá thì đa phần cộng đồng còn khá kỳ thị, không giữ gìn nét đặc trưng của phái nữ.

So với trung bình các quốc gia trên thế giới thì tỷ lệ chênh lệch giới tính của người hút thuốc lá ở Việt Nam lớn hơn nhưng cũng chính vì tỷ lệ chênh lệch lớn nên tỷ lệ nữ giới ở Việt Nam lại bị tác động bởi hút thuốc lá thụ động nhiều hơn. Hiện nay các khu vực công cộng cũng như trong nhà thuộc sở hữu riêng của gia

đình chưa bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn dẫn đến tỷ lệ phơi nhiễm với khói thuốc lá của những người không hút thuốc chung sống trong hộ gia đình, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em còn cao và có thể gây ra tình trạng mâu thuẫn, bất bình đẳng về giới trong quyền được thụ hưởng môi trường sống cũng như chăm sóc sức khoẻ.

Ngoài ra, phụ nữ luôn là người chăm sóc chính trong gia đình khi có người ốm đau vì các bệnh mạn tính, cấp tính do thuốc lá gây ra. Năm 2022, người dân Việt Nam phải dành 8,398 triệu ngày chăm sóc người thân mắc bệnh, tật do hút thuốc lá. Gánh nặng chăm sóc chính thường đặt lên vai phụ nữ trong gia đình, giảm các cơ hội học tập, lao động, phát triển bản thân của nữ giới.

Trong những năm gần đây, ngoài thuốc lá điếu truyền thống có xuất hiện thêm các loại thuốc lá mới như TLĐT, TLNN. Các sản phẩm này được thiết kế hiện đại, bắt mắt hơn thuốc lá điếu truyền thống, với đa dạng mùi hương và kiểu dáng nên các sản phẩm này được nữ giới, thanh thiếu niên dễ chấp nhận hơn và được ưa chuộng, hành vi sử dụng cũng không bị kỳ thị như khi nữ giới hút thuốc lá điếu. Do đó, sau một thời gian xuất hiện thì tỷ lệ nữ giới sử dụng thuốc lá đã tăng lên. Một cuộc điều tra chọn mẫu theo tỉnh tại 34 tỉnh, thành phố năm 2020 (PGATS) cho thấy tỷ lệ hút TLĐT ở người trưởng thành (15 tuổi trở lên) là 3,6%. [1] Ở nữ giới tuổi 11-18, theo kết quả sơ bộ của điều tra 11 tỉnh, tỷ lệ sử dụng TLĐT là 4,3% năm 2023.

Sử dụng thuốc lá cũng trực tiếp và gián tiếp gây tổn hại đến nền kinh tế nói chung và kinh tế hộ gia đình nói riêng. Đối với kinh tế hộ gia đình, hiện nay theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân được xác định chung về tài sản, nguồn thu nhập và kinh tế. Do đó, đối với gia đình có nam giới hút thuốc lá thì sẽ gây tổn hại về kinh tế cho cả gia đình và nữ giới trong gia đình do phải tăng chi phí cho việc mua thuốc lá hoặc tác động gián tiếp là chi phí y tế cho điều trị bệnh tật liên quan đến thuốc lá. Đối với Việt Nam có tỷ lệ sử dụng thuốc lá ở nam giới nhiều hơn rất nhiều lần so với nữ giới thì việc bất bình đẳng cho nữ giới về mặt kinh tế trong hộ gia đình sẽ lớn hơn.

4.2. Quy định các biện pháp cần thiết để thực hiện bình đẳng giới hoặc để giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới; dự báo tác động của các quy định đó đối với nam và nữ sau khi được ban hành.

Cấm sản xuất, kinh doanh, chứa chấp, vận chuyển, tàng trữ, quảng cáo, khuyến mại, tài trợ, chứa chấp, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá mới khác:

Như tại mục trên đã nêu, sau một thời gian xuất hiện các sản phẩm thuốc lá mới thì tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nữ giới đã tăng lên, gây nguy hại đến sức khoẻ của phụ nữ, đặc biệt là tác động đến sức khoẻ sinh sản, ảnh hưởng đến giống nòi. Do đó, biện pháp cấm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá mới khác có tác động thúc đẩy bình đẳng giới trong giáo dục, tiếp cận thông tin về tác hại của thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá mới khác từ đó loại bỏ việc sử dụng sản phẩm độc hại này đối với cả nam giới và nữ giới.

[1] PGATS 2023.

4.3. Xác định nguồn nhân lực, tài chính cần thiết để triển khai các biện pháp thực hiện bình đẳng giới hoặc để giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới.

Việc ban hành các quy định trên dựa trên cơ sở kế thừa Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, có tăng cường các biện pháp mạnh mẽ hơn để kiểm soát sử dụng thuốc lá. Việc triển khai thi hành Luật vẫn dựa trên nguồn tài chính, nhân lực như hiện hay. Không phát sinh thêm nguồn nhân lực, tài chính để triển khai biện pháp thực hiện bình đẳng giới hoặc giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới vì Luật chỉ bổ sung để thúc đẩy bình đẳng giới chứ không đưa ra vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới cần phải giải quyết.

Trong quá trình tham gia xây dựng Luật có sự tham gia đầy đủ của các thành viên là nam giới và nữ giới để bảo đảm chính sách khách quan, không thiên vị, không kỳ thị và phân biệt đối xử giữa 2 giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

Trong quá trình soạn thảo dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, Bộ Y tế đã rà soát, nghiên cứu, thể chế các chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước có liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung trong Luật. Qua rà soát, Bộ Y tế nhận thấy chính sách dân tộc trong Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và quá trình thực thi chính sách phòng chống tác hại của thuốc lá chưa thực sự được chú trọng vì tính chất đặc thù phát triển kinh tế, xã hội, đặc trưng văn hoá của vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc xây dựng chính sách phù hợp với đặc thù văn hóa, ngôn ngữ của vùng đồng bào dân tộc thiểu số như tuyên tuyền, thông tin về tác hại của thuốc lá, buôn lậu thuốc lá bằng tiếng dân tộc thiểu số, chương trình truyền thông riêng đặc thù cho đối tượng là người dân tộc thiểu số, hỗ trợ cai nghiện thuốc lá hay kiểm soát việc mua bán thuốc lá, xử phạt vi phạm hành chính ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số cũng có những đặc thù chưa được triển khai thực hiện.

Bộ Y tế nhận thấy, sản phẩm thuốc lá gây hại đối với sức khoẻ và phát triển kinh tế xã hội nói chung nhưng đặc biệt sẽ tác động lớn hơn đối với các đối tượng yếu thế như phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội khó khăn. Thuốc lá gây ra vấn đề sức khoẻ và từ đó tác động gián tiếp tới tổn hại kinh tế như chi phí cho điều trị bệnh tật, giảm thu nhập do suy giảm sức lao động, chi phí cho việc mua thuốc lá nên đối với người dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế khó khăn thì sẽ tác động nghiêm trọng hơn. Do vậy, các chính sách chung về giảm cung và cầu tiêu dùng thuốc lá nếu được hoạch định và thực thi tốt thì những đối tượng được hưởng lợi lớn hơn sẽ là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội khó khăn.

Do đó, ngoài chính sách tăng cường kiểm soát tác hại của thuốc lá nói chung không phân biệt vùng miền, không mang tính chất đặc thù phát triển kinh tế, xã hội của vùng, miền, dân tộc không có ảnh hưởng đến bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá, phong tục tập quán, tín ngưỡng của các dân tộc thì cần có chính sách riêng để bảo

đảm quyền ưu tiên, quyền của người dân tộc thiểu số, đặc thù cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Trên cơ sở đó, Dự thảo Luật sửa đổi chính sách về phòng, chống tác hại của thuốc lá theo hướng bảo đảm quyền của mọi người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số và các đối tượng dễ bị tổn thương được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá; được thông tin đầy đủ về tác hại của thuốc lá, bao gồm cả các thông tin bằng tiếng dân tộc với nội dung và hình thức phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.

Từ các chính sách trên, trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, trong quá trình thực thi Luật sẽ chú trọng lồng ghép vào các chương trình, dự án, mục tiêu hướng tới các đối tượng dễ bị tổn thương, góp phần ổn định, phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Trên đây là bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá./.